



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

Ngày phân tích : 21.01.2013

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán	PHR
Giá ngày 21/01/2013	29,700
Giá thấp nhất 52 tuần	25,100
Giá cao nhất 52 tuần	39,000
Khối lượng trung bình 10 ngày	82,707
Khối lượng CPLH (triệu)	81.300
Giá trị vốn hóa thị trường (tỷ)	2,414,610

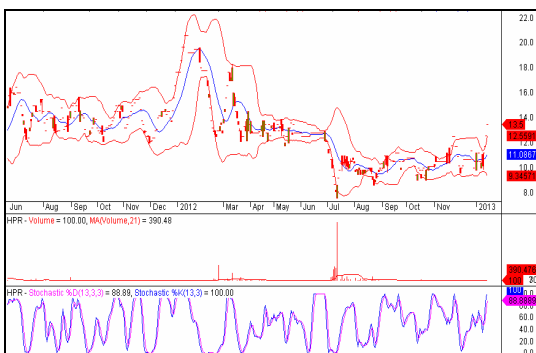
CƠ CẤU SỞ HỮU

Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam	68.58%
Ngân hàng TMCP Công Thương VN	0.50%
Lê Phi Hùng	0.08%
Cổ đông nước ngoài	15.78%
Cổ đông khác	15.06%

CHỈ SỐ CƠ BẢN

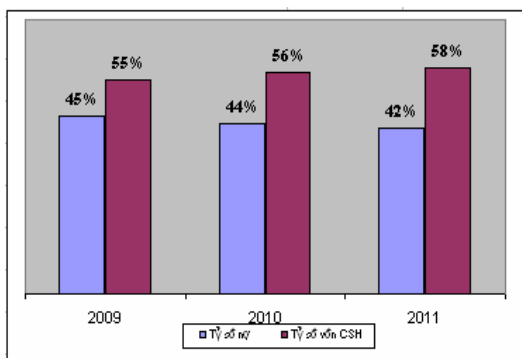
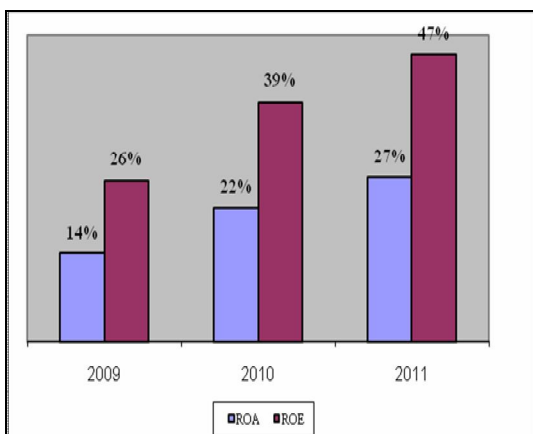
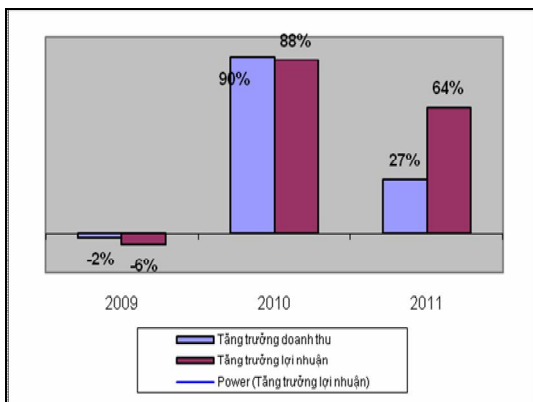
EPS	10,118
P/E	3
E/P	34%
BV (đồng)	21,667
ROE	46%
ROA	27%
BETA	1.18
Giá trị nội tại (đồng)	46,928

ĐỒ THỊ GIÁ



NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Tỷ số khả năng thanh toán nhanh (lần)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tỷ số thanh toán hiện thời	0.83	0.93	1.15	1.13	1.31
Tỷ số thanh toán nhanh	0.69	0.73	0.87	0.90	1.00
Tỷ số cơ cấu tài chính (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tỷ số tài sản đảm bảo Nợ /VSCH	83%	77%	73%	73%	53%
Tỷ số tài sản ngắn hạn / Tổng TS	38%	38%	47%	45%	43%
Tỷ số nợ = Tổng nợ/ Tổng tài sản	45%	44%	42%	42%	35%
Tỷ số vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	55%	56%	58%	58%	65%
Tỷ số hoạt động	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	5	8	6	6	4
Số ngày vòng quay hàng tồn kho (ngày)	77	43	63	46	63
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	6	9	10	2.5	2
Số ngày vòng quay các khoản phải thu (ngày)	66	42	37	110	137
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	1	1.7	1.8	1.7	1.6
Số ngày vòng quay các khoản phải trả (ngày)	434	211	197	155	173
Hiệu suất sử dụng tài sản dài hạn (vòng)	1.6	2.4	2.3	1.9	1.30
Tỷ số khả năng sinh lời (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tỷ lệ lãi gộp	26%	35%	40%	34%	24%
ROS (Doanh lợi tiêu thụ)	25%	25%	32%	25%	24%
ROA (Doanh lợi tài sản)	14%	22%	27%	17%	12%
ROE (Doanh lợi Vốn CSH)	26%	39%	46%	29%	19%
Tỷ số giá thị trường	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
BV (đồng)	12,507	15,798	21,667	20,993	25,166
EPS (đồng)	3,287	6,177	10,118	5,880	4,688
P/E	12	6	3		
E/P (%)	9%	16%	34%		
Giá trị nội tại			46,928		
Chỉ tiêu tăng trưởng (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tăng trưởng doanh thu	-2%	90%	27%	36%	-14%
Tăng trưởng lợi nhuận	-6%	88%	64%	51%	-20%
Tăng trưởng tổng tài sản	2%	23%	34%	34%	8%
Tăng trưởng vốn CSH	16%	27%	37%	33%	23%
Chỉ tiêu chi phí (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Chi phí bán hàng	-2%	60%	20%	4%	8%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	28%	191%	-49%	-25%	4%

ĐỒ THỊ TỶ LỆ NỢ / VỐN CSH

ĐỒ THỊ KHẢ NĂNG TĂNG TRƯỞNG

ĐỒ THỊ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN / DOANH THU

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA (PHR)

PHR là doanh nghiệp trồng trọt chế biến mủ cao su có qui mô lớn về vốn, diện tích, sản lượng mủ cao su so với các doanh nghiệp cùng ngành đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán. Các loại mủ cao su công ty đang chế biến hiện nay gồm có SVR 3, SVR 5, Latex, SVR CV 50 - 60, SVR 10 - 20, những loại mủ này sau khi chế biến được xuất khẩu sang Trung Quốc, các nước Đông Nam Á và châu Âu.

Năm 2011, kết quả kinh doanh của công ty tăng trưởng tốt, doanh thu đạt 2.583 tỷ đồng, tăng 27%, nhờ giá mủ cao su tăng nên biên lợi nhuận gộp tăng mạnh từ 35% lên 40%, ngoài ra lợi nhuận tài chính đạt 29 tỷ, tăng 277%, từ đó lợi nhuận sau thuế đạt 826 tỷ đồng, tăng 64% so với cùng kỳ năm 2010.

9 tháng đầu năm 2012, tình hình kinh doanh của công ty bắt đầu sụt giảm do kinh tế thế giới khủng hoảng, nhu cầu nhập khẩu cao su giảm xuống, doanh thu đạt 1.625 tỷ đồng, giảm 14%, ngoài ra do giá mủ cao su giảm nên biên lợi nhuận gộp giảm từ 34% xuống còn 24%, vì vậy lợi nhuận sau thuế đạt 384 tỷ đồng, giảm 20% so với 9 tháng đầu năm 2011. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2012, công ty hoàn thành được 99% kế hoạch lợi nhuận sau thuế, công ty không đưa ra kế hoạch chia cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2012

Tỷ số thanh toán của công ty chỉ dao động nhẹ. Năm 2011, tỷ số thanh toán hiện thời đạt 1.15 lần và tỷ số thanh toán nhanh đạt 0.87 lần. 9 tháng đầu năm 2012 tỷ số thanh toán hiện thời đạt 1.31 lần và tỷ số thanh toán nhanh đạt 1.0 lần. Qua đó ta thấy khả năng thanh toán của công ty tương đối an toàn, lượng tài sản ngắn hạn đủ để đảm bảo thanh toán những khoản nợ ngắn hạn của công ty.

Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu có xu hướng giảm. Năm 2011 nợ chiếm tỷ lệ 73% trên vốn chủ sở hữu. 9 tháng đầu năm 2011 nợ chiếm tỷ lệ 73% trên vốn chủ sở hữu so với 9 tháng đầu năm 2012 giảm còn 53%, xét thấy 9 tháng đầu năm 2012, tỷ lệ nợ giảm là do nợ vay ngắn hạn còn ở mức 294 tỷ đồng, giảm 10% so với 9 tháng đầu năm 2011.

Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản cũng có xu hướng giảm. Năm 2011, nợ chiếm 42% trên tổng tài sản, 9 tháng đầu năm 2011 nợ chiếm 42% trên tổng tài sản, so với 9 tháng đầu năm 2012 giảm còn 35%. Như vậy, tỷ lệ nợ trên tổng tài sản của công ty duy trì ở mức thấp nên khả năng thanh toán của công ty được đảm bảo an toàn.

Vòng quay tồn kho có xu hướng giảm. Năm 2011 vòng quay tồn kho đạt 6 vòng ứng với 63 ngày, 9 tháng đầu năm 2011 vòng quay tồn kho đạt 6 vòng ứng với 46 ngày so với 9 tháng đầu năm 2012 giảm còn 4 vòng ứng với 63 ngày, cho thấy tiến độ bán hàng giảm dần, thời gian lưu kho từ đó tăng lên, đồng thời hàng tồn kho cũng bị ứ đọng. Giá trị tồn kho đang ở mức 313 tỷ đồng, tăng 18% so với 9 tháng đầu năm 2011.



Xét vòng quay phải thu. Năm 2010, vòng quay phải thu đạt 9 vòng ứng với 42 ngày so với năm 2011 tăng lên 10 vòng ứng với 37 ngày, cho thấy năm 2011 tình hình thu nợ của công ty tiến triển tốt. 9 tháng đầu năm 2011 vòng quay phải thu đạt 2.5 vòng ứng với 110 ngày so với 9 tháng đầu năm 2012 giảm còn 2 vòng ứng với 137 ngày. Như vậy, 9 tháng đầu năm 2012, tốc độ thu nợ chậm hơn, công nợ trì trệ

Xét vòng quay phải trả. Năm 2011 vòng quay phải trả đạt 1.8 vòng ứng với 197 ngày, tốc độ này tương đương với năm 2010. 9 tháng đầu năm 2011 vòng quay phải trả đạt 1.7 vòng ứng với 155 ngày so với 9 tháng đầu năm 2012 giảm còn 1.6 vòng ứng với 173 ngày. Như vậy, 9 tháng đầu năm 2012 thanh toán công nợ chậm hơn so với cùng kỳ

Trong 3 năm qua, công ty liên tục mở rộng qui mô kinh doanh, thể hiện qua sự tăng trưởng của tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Năm 2011, công ty giảm nợ vay, và cũng không tăng thêm vốn điều lệ tài trợ cho hoạt động kinh doanh nhưng qui mô tài sản và vốn chủ sở hữu vẫn tăng khá tốt. Cụ thể tổng tài sản đạt 3.088 tỷ đồng, tăng 34% và vốn chủ sở hữu đạt 1.761 tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2010. Sự tăng trưởng này phần lớn là do phần lợi nhuận để lại tái đầu tư, do đó sự tăng trưởng này khá bền vững

Ứng với sự tăng trưởng qui mô tài sản và vốn chủ sở hữu, kết quả lợi nhuận đạt được tăng cao, chứng tỏ công ty sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu hiệu quả thể hiện qua tỷ suất sinh lời trên tài sản ROA và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE tăng lên. Cụ thể, ROA năm 2010 đạt 22%, so với năm 2011 tăng lên 27%. Tương tự, ROE năm 2010 đạt 39% so với năm 2011 tăng lên 47%. Bước sang 9 tháng đầu năm 2012, do kết quả kinh doanh kém hơn nên ROA và ROE giảm, cụ thể ROA 9 tháng đầu năm 2011 đạt 17% so với 9 tháng đầu năm 2012 giảm còn 12%, tương tự ROE 9 tháng đầu năm 2011 đạt 29% so với 9 tháng đầu năm 2012 giảm còn 19%. Như vậy, hiệu suất sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu của công ty bị giảm, tuy nhiên, trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn thì mức sinh lời ROA và ROE của công ty đều cao hơn hẳn lãi suất ngân hàng, mức sinh lời trên tài sản và vốn chủ sở hữu rất ấn tượng, đồng thời cũng cho thấy công ty sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý.

EPS năm 2010 đạt 6.177 đồng/cp so với năm 2011 tăng 64% và đạt 10.188 đồng/cp. Qua đó, ta thấy vì hiệu quả sử dụng vốn cổ đông tốt nên lợi nhuận sinh ra trên mỗi cổ phiếu tăng mạnh. Với mức giá đóng cửa ngày 21.01.2013 là 29.700 đồng/cp, PHR có tỷ suất P/E là 3, tỷ suất E/P đạt 34%, cao hơn so với lãi suất ngân hàng. Xét thấy, tình hình kinh doanh 9 tháng đầu năm 2012 bị sụt giảm do biến động theo giá cao su giảm, tuy nhiên các chỉ số phân tích cho thấy PHR có tình hình tài chính lành mạnh như khả năng thanh toán an toàn, tỷ suất sinh lời cao, tỷ lệ nợ thấp. Do đó, với những yếu tố xấu - tốt đan xen, nhà đầu tư nên thận trọng khi ra quyết định với cổ phiếu này.



KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

PNS RESEARCH

Trưởng phòng	: Tô Bình Quyền	quyen.to@ chungkhoanphuongnam.com.vn
Phó phòng	: Đặng Thị Thanh Bình	binh.dang@chungkhoanphuongnam.com.vn
Chuyên viên phân tích	: Nguyễn Thị Mỹ Nga	nga.nguyen@ chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Lê Thị Thạch Thảo	thao.le@chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Âu Gia Huệ	hue.au@chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Lưu Niệm Dân	dan.luu@chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Huỳnh Thị Diệu Linh	linh.huynh@chungkhoanphuongnam.com.vn

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.

Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519

Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www. Chungkhoanphuongnam.com.vn